

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QO
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2021/HSST

Ngày 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QO

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Trí
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Ngà – Phó bí thư Huyện đoàn QO và ông Tạ Quang Sơn – CB Tư pháp xã Cấn Hữu.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện QO, thành phố HN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2021/HSST ngày 14/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Xuân L**, sinh ngày 20/01/2004; nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã ĐX, thành phố Phú Lý, tỉnh HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định; con bà: Trần Thị Th, sinh năm 1980, hiện trú tại: Thôn 1, xã ĐX, thành phố Phú Lý, tỉnh HN; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện QO, thành phố HN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật đối với bị cáo: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1980 (mẹ đẻ bị cáo), trú tại: Thôn 1, xã ĐX, thành phố Phú Lý, tỉnh HN. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Xuân L (*Từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi*) là Bà Phạm Ngọc Lan và bà Lê Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố HN. (Có mặt bà Hằng, vắng mặt bà Lan có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 01/03/2021, Bùi Xuân L đang ở nhà nghỉ AS thuộc thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, thành phố HN thì nhận được điện thoại của Trung (không rõ tên tuổi, địa chỉ) trao đổi việc thuê L đi xuống đường xóm gần quán Cafe Nhâm Gia (ở gần nhà nghỉ AS) để lấy ma túy từ Trung và mang đi giao cho khách ở gần nhà nghỉ Sông Đáy. Khi giao ma túy xong Trung trả công cho L 1.000.000đ (Một triệu đồng) và ma túy để sử dụng thì L đồng ý. Sau đó, L đi xuống lối xóm gần quán cafe Nhâm Gia thì gặp Trung đang đứng ở ngoài đường, L đến gần thì Trung đưa cho L hộp hình trụ màu đỏ và trao đổi với L mang số ma túy bên trong đi giao cho khách. Sau đó Trung bảo L đưa điện thoại của L cho Trung để gọi cho người nhận ma túy (nhưng L không biết là ai). Khi Trung đang gọi điện thoại thì thấy tổ công tác của Công an xã ĐQ và Đội CSĐTTP về KT - MT Công an huyện QO tuần tra nên Trung đã đi bộ vào sau vườn và cầm theo điện thoại của L còn L cầm hộp trụ màu đỏ đi bộ hướng ra phía đường chính khoảng 3m thì L có thấy một taxi BKS 30A - 447.28 của anh Vũ Đắc Khánh, sinh năm 1998 ở Phương Quan, Vân Côn, Hoài Đức, HN đang dừng ở bên đường và hạ kính xe bên lái nên L đã dùng tay phải cầm hộp hình trụ màu đỏ thả vào bên trong xe taxi thì bị tổ công tác phát hiện. Tổ công tác kiểm tra hành chính L không xuất trình được giấy tờ tùy thân, tiếp tục kiểm tra phát hiện bên trong taxi có hộp trụ màu đỏ do L thả vào. L tự khai nhận do lúc đó L biết bên trong có chứa ma túy khi thấy tổ công tác nên đã thả vào bên trong xe taxi để tránh bị phát hiện. Tổ công tác tiến hành kiểm tra bên trong hộp trụ màu đỏ phát hiện có 01(một) cân điện tử; 01(một) túi nilong kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 11 (mười một) viên nén trong đó có 10 (mười) viên nén màu xanh và 01(một) viên màu cam; 100 (một trăm) túi nilong có kích thước tương đối giống nhau khoảng (3x3,5) cm bên trong không chứa gì; 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. L tự khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng Ke và viên nén là ma túy tổng hợp dạng Kẹo do Trung thuê L mang đi giao cho khách nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác phát hiện và bắt giữ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ niêm phong tang vật đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó đưa L về trụ sở để tiếp tục làm rõ.

Ngoài ra Bùi Xuân L còn khai vào thời gian khoảng cuối tháng 12/2020, L có nhận Ma túy của Trung ở quán Karaoke không nhớ tên ở La Khê, Hà Đông đem giao cho 01 người đàn ông ở La Khê, Hà Đông, nhưng không rõ tên tuổi và địa chỉ. Ngoài lời khai của Bùi Xuân L, không có tài liệu nào khác để chứng minh, nên không đủ cơ sở để kết luận.

* Vật chứng thu giữ: 11 (mười một) viên nén trong đó có 10 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu cam; 01 (một) túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 100 túi nilong có kích thước tương đối giống nhau khoảng 3x3,5cm bên trong không

chứa gì; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 8,5cm; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã qua sử dụng, bên trong có một sim nhà mạng viettel và số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định số 1947/KLGD-PC09 ngày 10/03/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HN kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01(một) túi ni lông màu trắng là ma túy Ketamine, khối lượng **8,927 gam**; 10 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: **4,514 gam**; 01 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA, khối lượng: **0,414 gam**.

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 11/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Bùi Xuân L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QO luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân L phạm về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Xuân L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2021;

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là vị thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu để tiêu hủy: 11 (mười một) viên nén trong đó có 10 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu cam; 01 (một) túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 100 túi nilong có kích thước tương đối giống nhau khoảng 3x3,5cm bên trong không chứa gì; 01 cân điện tử màu trắng bạc; 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 8,5cm.

Trả lại cho bị cáo: 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) không liên quan đến tội phạm và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã qua sử dụng, bên trong có một sim nhà mạng viettel vì không liên quan đến tội phạm.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí và bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không tranh luận gì; người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và điều khoản đã truy tố mà chỉ nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo là người dưới 18 tuổi phát triển chưa hoàn thiện, khi phạm tội bị cáo chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vụ việc xảy ra đã được ngăn chặn kịp thời; bị cáo có hoàn cảnh gia đình có khó khăn (không có bố). Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất theo khung hình phạt mà người phạm tội là người chưa thành niên gây ra cũng đủ để dẫn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện QO, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QO và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (nhất là trình tự thủ tục đối với bị cáo Bùi Xuân L dưới 18 tuổi). Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở đủ khẳng định:

Hồi 01 giờ 25 phút ngày 01/3/2021, tại xóm 1, thôn ĐL, xã ĐQ, huyện QO, thành phố HN Công an xã ĐQ phối hợp với Đội CSĐTTP KT - MT Công an huyện QO tuần tra, phát hiện và bắt quả tang Bùi Xuân L đang có hành vi tàng trữ trái phép **8,927 gam** ma túy loại Ketamine; **4,928 gam** ma túy loại MDMA do Trung thuê L mang đi bán. Khi L đang chuẩn bị mang ma túy đi giao cho người mua thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 11/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện QO truy tố bị cáo Bùi Xuân L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Trần Xuân L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy nói chung là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng. Việc

nghiện ma túy đá cũng là nguyên nhân phát sinh tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp của, giết người (cả người thân), xuất hiện tình trạng “ngáo đá”, quấy phá xã hội... Làm gia tăng tệ nạn xã hội, băng hoại xã hội và các nguy cơ tình dục không an toàn, lây nhiễm các bệnh qua đường tình dục. Xã hội phải chi phí nhiều tiền của để phòng chống, chữa trị, cai nghiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo là người từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nhưng có lối sống buông thả (là người nghiện), lười lao động, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng xét về đặc điểm nhân thân cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự áp dụng mức phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn (không có bố); là người chưa thành niên phạm tội theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 91 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nhưng bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với cáo.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đối với 01 (một) túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; Đối với 10 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA và 01 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA, đây là tang vật của vụ án cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 100 túi nilong có kích thước tương đối giống nhau khoảng 3x3,5cm bên trong không chứa gì và 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 8,5cm và 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc, là tang vật của vụ án bị cáo dùng đo khối lượng ma túy đề là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã qua sử dụng, bên trong có một sim nhà mạng viettel. Hội đồng xét xử xét thấy đây cũng là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần bảo thủ để đối trừ nghĩa vụ thi hành án dân sự đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Quá trình điều tra bị cáo Bùi Xuân L khai nhận số ma túy bị thu giữ là do nam thanh niên tên Trung đưa cho L để L mang đi giao cho khách, L quen biết Trung từ cuối năm 2020 nhưng L không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu. Trung có đặc điểm khoảng 30 tuổi cao khoảng 1m70 dáng người bình thường, cắt tóc ngắn và xăm ở 02 cánh tay. Cơ quan CSĐT Công an huyện QO đã tiến hành xác minh

tại Công an xã ĐQ nhưng không xác định được đối tượng như L khai nhận nên Cơ quan CSĐT Công an huyện QO không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ; nên Tòa án chưa đủ căn cứ để xem xét hành vi của Trung trong vụ án này.

Đối với số điện thoại của L và của Trung do L dùng sim rác và gọi bằng điện thoại Iphone nhưng do Trung cầm đi theo khi phát hiện tổ công tác nên L không nhớ được số điện thoại của bản thân sử dụng và cũng không nhớ được số điện thoại của Trung nên Cơ quan CSĐT Công an huyện QO không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với anh Vũ Đắc Khánh là lái xe tắc xi, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh làm rõ giữa L với anh Khánh không quen biết, anh Khánh là lái xe tắc xi đang dừng đỗ ven đường, do L sợ Công an bắt, đã thả hộp ma túy vào xe của anh Khánh. Nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Khánh là có căn cứ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật; người đại diện hợp pháp của bị cáo và Luật sư có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Xuân L 05 năm 06 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi ni lông màu trắng có kích thước khoảng (5x8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 10 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA; 01 viên nén màu cam là ma túy loại MDMA; 01(một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 100 túi nilong có kích thước tương đối giống nhau khoảng 3x3,5cm; 01 (một) cân điện tử màu trắng bạc và 01 hộp nhựa hình trụ màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 8,5cm.

Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám đã qua sử dụng, bên trong có một sim nhà mạng viettel.

Trả lại bị cáo: 70.000 đồng (*bảy mươi nghìn đồng*) nhưng cần bảo thủ để đối trừ nghĩa vụ Thi hành án dân sự đối với bị cáo.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 50/2021/THA ngày 18/6/2021 và Ủy nhiệm chỉ ngày 16/6/2021 giữa Công an huyện QO và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện QO, thành phố HN).

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Bùi Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố HN;
- VKSND huyện QO; VKS ND TP. HN;
- Sở tư pháp thành phố HN;
- Chi cục THADS huyện QO;
- Công an huyện QO;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Duy Trí